

Bản án số: 1001/2017/DS-PT

Ngày: 08-11-2017

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền

Các Thẩm phán:

1/ Bà Vũ Thị Xuân Trang

2/ Bà Nguyễn Thị Thu Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thảo – Cán bộ tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Lê Tấn Đông – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 08 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 449/2017/TLPT-DS ngày 03 tháng 10 năm 2017, về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 268/2017/DS-ST ngày 28 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2360/2017/QĐPT-DS ngày 17 tháng 10 năm 2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Bích T.** (có mặt)

Địa chỉ: 44 đường C, phường C, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Bị đơn: Bà **Nguyễn Kim B.** (có mặt)

Địa chỉ: 149 đường E, khu phố H, phường K, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Người kháng cáo: Bị đơn – bà Nguyễn Kim B.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo Bản án sơ thẩm thì nội dung vụ án như sau:

Tại Đơn khởi kiện ngày 12/4/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn – bà Nguyễn Thị Bích T trình bày: Ngày 29/01/2015, bà Nguyễn Kim B thừa nhận có nợ bà 93.100.000 đồng, bà B cam kết trả mỗi tháng 750.000 đồng và trả lãi suất 1%/tháng giảm dần trên nợ gốc, trả nợ vào ngày 20 hàng tháng cho đến khi hết nợ. Nhưng bà B không thực hiện trả nợ theo đúng cam kết, mà chỉ trả cho bà được 6.900.000 đồng tiền lãi. Bà T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà B trả cho bà T số tiền 93.100.000 đồng tiền vốn và tiền lãi tính từ ngày 29/01/2015 đến ngày 29/02/2017 là 15.444.000 đồng (22.344.000 đồng - 6.900.000 đồng). Tổng cộng là 108.544.000 đồng, trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn – bà Nguyễn Kim B trình bày: bà thống nhất với phần trình bày của bà T về số tiền vốn, lãi suất, phương thức và thời gian trả nợ. Nhưng số tiền 6.900.000 đồng bà trả cho bà T là tiền vốn chứ không phải tiền lãi, số tiền này bà trả cho bà T, cụ thể là: ngày 24/02/2015 trả 500.000 đồng, ngày 30/3/2015 trả 500.000 đồng, ngày 05/5/2015 trả 500.000 đồng, ngày 16/6/2015 trả 500.000 đồng, ngày 31/12/2015 trả 500.000 đồng, ngày 03/01/2016 trả 500.000 đồng, ngày 25/3/2016 trả 500.000 đồng, ngày 25/4/2016 trả 1.000.000 đồng, ngày 10/8/2016 trả 500.000 đồng, ngày 30/9/2016 trả 400.000 đồng, ngày 20/3/2017 trả 1.000.000 đồng và ngày 20/4/2017 trả 500.000 đồng. Bà chỉ đồng ý trả cho bà T số tiền 86.200.000 đồng tiền vốn (93.100.000 đồng – 6.900.000 đồng), không đồng ý trả lãi và xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 268/2017/DS-ST ngày 28 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Bích T.

Buộc bà Nguyễn Kim B phải trả cho bà Nguyễn Thị Bích T số tiền 108.544.000 (một trăm lẻ tám triệu, năm trăm bốn mươi bốn ngàn) đồng, trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Kim B phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 5.427.200 (năm triệu, bốn trăm hai mươi bảy ngàn, hai trăm) đồng.

Trả lại cho bà Nguyễn Thị Bích T số tiền 2.886.100 (hai triệu, tám trăm tám mươi sáu ngàn, một trăm) đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002646 ngày 20/4/2017 của Chi cục thi hành án dân sự Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bản án dân sự sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo và quyền thi hành án của các đương sự.

Ngày 05/9/2017, bị đơn – bà Nguyễn Kim B kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn không rút yêu cầu khởi kiện, bị đơn không rút kháng cáo, các đương sự không thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Nguyên đơn – bà Nguyễn Thị Bích T trình bày: đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm, buộc bà Nguyễn Kim B phải trả cho bà tổng số tiền là 108.544.000 đồng.

Bị đơn – bà Nguyễn Kim B trình bày: xác nhận có nợ của bà T số tiền 93.100.000 đồng theo Giấy thỏa thuận nợ ngày 29/01/2015 nhưng đã trả được cho bà T số tiền 6.900.000 đồng vốn nên đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng bà B đã trả cho bà T số tiền 86.200.000 đồng, không đồng ý trả lãi cho bà T và xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu:

- Về tố tụng: Từ ngày thụ lý đến khi xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự đã thực hiện đầy đủ và đúng trình tự thủ tục tố tụng được quy định trong Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung:

Căn cứ vào bản thỏa thuận ngày 29/01/2015, bản tự khai và tại phiên tòa thì bà Nguyễn Kim B thừa nhận việc nợ bà Nguyễn Thị Bích T số tiền 93.100.000 đồng cũng như cam kết mỗi tháng trả 750.000 đồng và trả lãi suất 1%/tháng giảm dần trên nợ gốc và bà B đã trả 6.900.000 đồng tiền gốc cho bà T. Tuy nhiên, bà T không thừa nhận số tiền bà B đã trả là tiền vốn mà chỉ xác nhận là tiền lãi và bà B cũng không chứng minh được số tiền trên là tiền vốn nên việc Tòa án nhân dân Quận A xác định số tiền 6.900.000 đồng bà B trả cho bà T là tiền lãi là có cơ sở. Đối với tiền lãi thì việc Tòa án xác định chấp nhận lãi suất các bên thỏa thuận là 1%/tháng, tính lãi suất từ ngày 29/01/2015 – 29/02/2017 (24 tháng) là $93.100.000 \text{ đồng} \times 1\% \times 24 \text{ tháng} = 22.344.000 \text{ đồng}$ và số tiền lãi mà bà B còn phải trả cho bà T là $22.344.000 \text{ đồng} - 6.900.000 \text{ đồng} = 15.444.000 \text{ đồng}$ là có cơ sở theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Như vậy, tổng tiền vốn và lãi bà B phải trả cho bà T là $93.100.000 \text{ đồng} + 15.444.000 \text{ đồng} = 108.544.000 \text{ đồng}$.

Về việc bà B yêu cầu cho bà trả dần số nợ mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết số nợ là không có cơ sở, tại phiên tòa sơ thẩm cũng như phúc thẩm hôm nay bà B cũng yêu cầu được trả dần mỗi tháng nhưng không nguyên đơn chấp nhận. Do đó, không chấp nhận đơn kháng cáo của bị đơn – bà Nguyễn Kim B.

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015: đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn – bà Nguyễn Kim B. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 268/2017/DSST ngày 28 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét kháng cáo của bị đơn – bà Nguyễn Kim B về việc xác định bị đơn đã trả cho nguyên đơn 6.900.000 đồng tiền vốn nên chỉ đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền vốn còn nợ là 86.200.000 đồng, không đồng ý trả lãi và yêu cầu được trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ thấy: Căn cứ bản thoả thuận ngày 29/01/2015 và sự thừa nhận của bà Nguyễn Kim B có cơ sở xác định bà Nguyễn Kim B có nợ của bà Nguyễn Thị Bích T số tiền nợ gốc là 93.100.000 đồng. Bà B cam kết trả mỗi tháng 750.000 đồng và trả lãi suất 1%/tháng giảm dần trên nợ gốc, trả nợ vào ngày 20 hàng tháng cho đến khi hết nợ. Tuy nhiên, bà B không thực hiện trả nợ theo đúng cam kết, chỉ trả được cho bà T số tiền 6.900.000 đồng. Bà B không chứng minh được số tiền 6.900.000 đồng đã trả cho bà T là tiền vốn trong khi đó bà T cũng không thừa nhận số tiền bà B đã trả là tiền vốn, mà chỉ xác định số tiền này là tiền lãi. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà B không xuất trình được chứng cứ mới để chứng minh số tiền 6.900.000 đồng đã trả cho bà T là tiền gốc nên việc tòa sơ thẩm xác định số tiền bà B trả cho bà T là tiền lãi và buộc bà B phải trả cho bà T số nợ gốc là 93.100.000 đồng là có cơ sở.

[2] Đối với tiền lãi: các bên xác nhận lãi suất thoả thuận là 1%/tháng giảm dần trên nợ gốc, trả nợ vào ngày 20 hàng tháng cho đến khi hết nợ. Căn cứ khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: “Trường hợp các bên có thoả thuận về lãi suất thì lãi suất theo thoả thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay”; lãi suất các bên thoả thuận là 1%/tháng, thấp hơn mức lãi suất cho phép, nên chấp nhận. Lãi suất được tính như sau: từ ngày 29/01/2015 đến ngày 29/02/2017 là 24 tháng, $93.100.000 \text{ đồng} \times 1\%/\text{tháng} \times 24\text{tháng} = 22.344.000 \text{ đồng}$. Số tiền lãi bà B phải trả cho bà T là 22.344.000 đồng - 6.900.000 đồng = 15.444.000 đồng.

Về thời hạn trả nợ: bà B xin trả mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền nợ vốn, không trả tiền lãi nhưng không được nguyên đơn chấp nhận. Căn cứ khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định “Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn ...” và khoản 2 Điều 466 Bộ luật dân sự quy định “Trường hợp vay có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả hoặc trả không đầy đủ thì phải trả lãi như sau...”. Do đó, việc tòa sơ thẩm buộc bà B có nghĩa vụ trả tiền vốn và tiền lãi cho bà T tổng cộng là 108.544.000 đồng ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật là phù hợp quy định pháp luật.

Từ những nhận định trên, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn – bà Nguyễn Kim B về việc sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí

Bị đơn phải chịu án phí đối với phần nghĩa vụ phải thi hành cho nguyên đơn.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Do không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm nên bị đơn phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn – bà Nguyễn Kim B. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm 268/2017/DS-ST ngày 28 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Bà Nguyễn Kim B phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí phúc thẩm bà B đã nộp theo Biên lai thu số 0003275 ngày 12/9/2017 của Chi cục thi hành án dân sự Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tối cao;
- VKSND TP.HCM;
- TAND Quận A;
- THADS Quận A;
- Các đương sự;
- Lưu (T/18)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Huyền